

Bản án số: 189/2024/HSST

Ngày: 23 - 09 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Tố Linh;

- Ông Phạm Quốc Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 192/2024/HSST ngày 05 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Ngọc H*; sinh năm 1991, tại: TP .; Nơi đăng ký NKTT: 65 N, phường T, quận T, TP .; chỗ ở hiện nay: P1.4.9 Chung cư D, số C đường N, phường S, quận T, TP .; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có.

Nhân thân: ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP . xử phạt 01 năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 23/06/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T3) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Nguyễn Thanh L1*; sinh năm 1995, tại: TP .; Nơi đăng ký NKTT: tổ A, ấp F, xã P, huyện C, TP .; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí N, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị Mai L2, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T3) Công an T4 và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1994; trú tại: tổ C, ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).
2. Trần Minh K, sinh năm 1981; trú tại: A đường số H, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).
3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; trú tại: 1 L, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).
4. Phạm Thị H1, sinh năm 1993; trú tại: 4 T, phường A, quận G, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/01/2024, Nguyễn Ngọc H đang ở căn hộ P Chung cư A, địa chỉ số C đường N, phường S, quận T thì Nguyễn Thanh T (bạn của H) rủ đi ăn tối. Lúc này, H gọi điện rủ Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Thị H2 (bạn gái của L1) đi cùng. Sau khi đi ăn xong, cả nhóm về căn hộ của H để chơi. Tại đây, H rủ L1, T, H2 vào phòng riêng của H sử dụng ma túy thì cả 03 đồng ý. H lấy 02 viên ma túy trong học tử đưa cho L1 01 viên để bẻ làm đôi rồi đưa nửa viên còn lại cho H2 sử dụng, còn 01 viên H bẻ làm đôi đưa một nửa cho T sử dụng rồi H lấy đèn laser, máy tạo khói và qua phòng riêng của chị Nguyễn Thị Tuyết N1 (bạn gái của H) lấy laptop để mở nhạc cho cả nhóm sử dụng ma túy. H tiếp tục lấy 01 gói ma túy loại Ketamine và nói L1 xuống bếp lấy đĩa ma túy để H xào nấu. Lúc này, H lấy ma túy đổ vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng rồi lấy thẻ nhựa cà nhuyển ma túy đổ vào đĩa sứ để xào, nấu kẻ thành nhiều đường khay, còn L1 lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành ống hút rồi đưa lần lượt cho H, L1, H2, T sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 18/01/2024 khi H, L1, T, H2 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường kiểm tra hành chính và mời về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 1544/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố T4 kết luận:

- Gói 01:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3036g (không phẩy ba không ba sáu gam), loại Ketamine.

+ 04 viên nén màu nâu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 6,3816g (sáu phẩy ba tám một sáu gam), không tìm thấy ma túy.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine dưới dạng vết.

+ Chất màu nâu được ký hiệu mẫu m4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 36,0594g (ba sáu phẩy không năm chín bốn gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 02:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4253g (không phẩy bốn hai năm ba gam), loại Ketamine.

+ 02 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m6 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8478g (không phẩy tám bốn bảy tám gam), loại MDMA.

- Gói 03: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 306,26g (ba không sáu phẩy hai sáu gam), không tìm thấy ma túy.

* Kèm theo kết luận giám định: Không có. (Bút lục: 18, 19, 20).

Vật chứng:

- Gói niêm phong số 502/24 (gói 1), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H đương sự, và hình dấu Công an phường S. Trong gói niêm phong bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng. Tờ tiền này là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội.

- Gói niêm phong số 502/24 (gói 2), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S.

- Hũ nhựa được niêm phong có số 502/24 (gói 3), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S.

- 01 cái loa; 01 máy tạo khói; 01 đèn chiếu; 01 Thẻ ATM ngân hàng A bằng nhựa; 01 bình hút shisa, màu đen, có gắn ống nhựa; 01 đèn xoay, màu đen; 01 đĩa sứ, màu trắng. Là công cụ để H thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 Laptop hiệu Macbook. Qua xác minh được biết là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Tuyết N1 (bạn gái của H). Làm việc với chị N1 được biết khi chị N1 uống thuốc và đang ngủ trong phòng riêng của căn hộ thì H đi vào lấy laptop, không hỏi ý kiến chị N1. Chị N1 không biết việc H lấy laptop vào mục đích Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị N1.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Mio M3, biển số 59Y3- 800.28, số máy: E3R2E-3075856, số khung: MH3SE88HONJ336048. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do Nguyễn Thanh L1 đứng tên chủ sở hữu. Xe gắn máy không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe máy hiệu Honda Vision, biển số 50N2 - 373.88, số máy JK03E8006479, số khung: RLHJK0328NY006388. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do anh Trần Minh K đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với anh K được biết vào ngày 16/01/2024, anh K cho Nguyễn Thanh T mượn xe đi công việc, không biết việc T sử dụng ma túy. (Bút lục 57 đến 61). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh K (Bút lục 62).

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Là công cụ để L1 thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng. Là tài sản của Nguyễn Thanh L1, L1 sử dụng liên lạc cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh. Là tài sản của Nguyễn Thanh T, T sử dụng liên lạc cá nhân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho T (Bút lục 216a).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax. Là tài sản của Phạm Thị H1, H1 sử dụng liên lạc cá nhân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho H1 (Bút lục 228a).

- 01 điện thoại di động hiệu O. Là tài sản của Nguyễn Ngọc H, H sử dụng liên lạc mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 208/CT-VKSQ.TP ngày 04 tháng 09 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1 có hành vi tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ P Chung cư A, địa chỉ số C đường N, phường S, quận T; Ngoài ra, Nguyễn Ngọc H còn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,7289 gam, loại Ketamine và 0,8478 gam, loại MDMA thì bị bắt cùng tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng số: 208/CT-VKSQ.TP ngày 04 tháng 09 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L1 về tội: “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H:* là người cung cấp ma túy và địa điểm do mình quản lý để tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thanh L1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,7289g ma túy, loại Ketamine và 0,8478 gam ma túy, loại MDMA.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L1:* sau khi nhận ma túy từ L1, bị cáo đã đưa ma túy cho H2 sử dụng và lấy đĩa sứ, tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn thành ống hút rồi đưa cho mọi người sử dụng. Nên hành vi của L1 đồng phạm cùng với H tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] *Tình tiết tăng nặng:* không.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo H có cha ruột là ông Nguyễn Ngọc C được tặng thưởng huân, huy chương trong quá trình công tác là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H trong trường hợp phạm nhiều tội. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là phù hợp.

[8] - *Đối với 04 viên thuốc lắc* thì H mua của một người đàn ông tên T1 (chưa rõ lai lịch) từ tháng 08 năm 2023, còn số ma túy loại Ketamine, H nhờ B (bạn ngoài xã hội, không rõ lai lịch) mua dùm với giá 1.200.000 đồng do H không biết rõ nhân thân lai lịch của T1 và B nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- *Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết N1* thời điểm H, L1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T, H2 thì N1 đang ngủ ở phòng riêng. Khi H vào phòng lấy laptop thì H không có nói với N1, N1 không được rủ hay tham gia sử dụng

trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với N1 là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H2 có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T, H2 là có cơ sở. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường S, quận T xử phạt hành chính người cai nghiện đối với T, H2 là phù hợp.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 gói niêm phong số 502/24 (gói 1), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Trong gói niêm phong bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng. Tờ tiền này là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Gói niêm phong số 502/24 (gói 2), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hũ nhựa được niêm phong có số 502/24 (gói 3), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái loa; 01 máy tạo khói; 01 đèn chiếu; 01 đèn xoay. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Thẻ ATM ngân hàng A bằng nhựa; 01 bình hút shisa, màu đen, có gắn ống nhựa; màu đen; 01 đĩa sứ, màu trắng. Là công cụ để H thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Laptop hiệu Macbook. Qua xác minh được biết là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị Tuyết N1 (bạn gái của H). Làm việc với chị N1 được biết khi chị N1 uống thuốc và đang ngủ trong phòng riêng của căn hộ thì H đi vào lấy laptop, không hỏi ý kiến chị N1. Chị N1 không biết việc H lấy laptop vào mục đích Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị N1 là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Mio M3, biển số 59Y3- 800.28, số máy: E3R2E-3075856, số khung: MH3SE88HONJ336048. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do Nguyễn Thanh L1 đứng tên chủ sở hữu. Xe gắn máy không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tuyên trả lại cho Nguyễn Thanh L1.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Vision, biển số 50N2 - 373.88, số máy JK03E8006479, số khung: RLHJK0328NY006388. Qua xác minh được biết xe

gắn máy trên do anh Trần Minh K đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với anh K được biết vào ngày 16/01/2024, anh K cho Nguyễn Thanh T mượn xe đi công việc, không biết việc T sử dụng ma túy. (Bút lục 57 đến 61). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh K (Bút lục 62) là phù hợp.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Là công cụ để L1 thực hiện hành vi phạm tội. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng. Là tài sản của Nguyễn Thanh L1, L1 sử dụng liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo L1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh. Là tài sản của Nguyễn Thanh T, T sử dụng liên lạc cá nhân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho T (Bút lục 216a) là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax. Là tài sản của Phạm Thị H1, H1 sử dụng liên lạc cá nhân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 (Bút lục 228a) là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno Pro. Là tài sản của Nguyễn Ngọc H, H sử dụng liên lạc mua ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Thanh L1 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[2] *Áp dụng*: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (H3) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[4] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Ngọc H 08 (T2) năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[6] *Áp dụng*: Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 10 (M) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19/01/2024.

[7] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thanh L1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19/01/2024.

[9] *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 gói niêm phong số 502/24 (gói 1), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S; 01 gói niêm phong số 502/24 (gói 2), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S; 01 hũ nhựa được niêm phong có số 502/24 (gói 3), số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: bên ngoài có ghi tên Bùi Công D (giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc H (đương sự), và hình dấu Công an phường S; 01 thẻ ATM ngân hàng A bằng nhựa; 01 bình hút shisha, màu đen, có gắn ống nhựa; màu đen; 01 đĩa sứ, màu trắng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 cái loa; 01 máy tạo khói; 01 đèn chiếu; 01 đèn xoay; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu O.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L1*: 01 xe máy hiệu Yamaha Mio M3, biển số 59Y3- 800.28, số máy: E3R2E-3075856, số khung: MH3SE88HONJ336048; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 191/PNK ngày 09/7/2024 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T.

[10] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1. Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thanh L1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS Q. Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành